

# Tác động của dịch Covid-19 ĐẾN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM cả nước quý I năm 2022

**Nỗ lực triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP cùng với các chính sách nói lỏng giãn cách xã hội và hoàn thành tiêm vắc xin trong những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 đã tạo điều kiện cho thị trường lao động dần đạt được mức tăng trưởng của thời kỳ trước khi chưa xuất hiện đại dịch.**

## Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm

Nỗ lực triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội, sớm khắc phục những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã có hiệu quả rõ rệt đối với thị trường lao động Việt Nam. Số lao động bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 đã giảm mạnh.

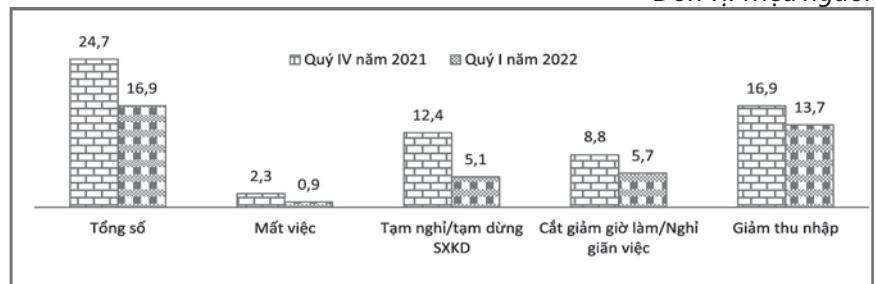
Trong quý I năm 2022, mặc dù cả nước vẫn còn hơn 16,9 triệu người từ 15 tuổi trở lên chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 nhưng con số này đã giảm mạnh so với quý trước (giảm 7,8 triệu người). Đây là mức giảm mạnh nhất được ghi nhận kể từ khi đất nước chứng kiến sự bùng phát của đại dịch Covid-19.

Trong tổng số hơn 16,9 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch, có 0,9 triệu người bị mất việc, chiếm 1,2%; 5,1 triệu người

phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 6,7%; 5,7 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 7,6% và 13,7 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 18,3%. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ vẫn là hai vùng có tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng nhiều hơn so với các vùng khác. Thành thị vẫn là khu vực có số lao động chịu thiệt hại nhiều hơn nông thôn. Có 25,8% lao động khu vực thành thị bị ảnh hưởng tiêu cực, trong khi đó tỷ lệ này ở nông thôn là 20,5%. Đa phần những người có công việc bị tác động xấu bởi đại dịch Covid-19 trong thời gian qua có độ tuổi khá trẻ, từ 25 đến 54 tuổi, chiếm 73,8%.

**Hình 1: Số người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực, quý IV năm 2021 và quý I năm 2022**

Đơn vị: Triệu người



Trong quý I năm 2022, lực lượng lao động tiếp tục phục hồi ngay cả khi số ca nhiễm Covid-19 trong cả nước không ngừng gia tăng

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý I năm 2022 là 51,2 triệu người, tăng hơn 0,4 triệu người so với quý trước và tăng 0,2 triệu người so với cùng kỳ năm trước. So với quý trước, lực lượng lao động ở cả hai khu vực nông thôn và thành thị đều tăng khoảng 0,2 triệu người, lực lượng lao động nam tăng nhiều hơn so với lực lượng lao động nữ (0,3 triệu lao động của nam so với gần 0,2 triệu lao động của nữ).

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động quý I năm 2022 là 68,1%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với quý trước. Đông Nam Bộ là vùng tăng mạnh nhất, với 2,1 điểm phần trăm; tiếp theo đó là Đồng bằng sông Cửu Long; với 0,9 điểm phần trăm.

Mặc dù số người từ 15 tuổi có việc làm trong Quý I năm 2022 vẫn còn thấp hơn cùng kỳ năm 2020, thời điểm đại dịch Covid-19 mới bắt đầu xuất hiện, nhưng đã tăng mạnh so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Thị trường lao động đang dần có những khởi sắc đáng ghi nhận.

Quý I năm 2022, số người từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 50,0 triệu người, tăng gần 1 triệu người so với quý trước và tăng 132,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 vùng kinh tế - xã hội, các khu vực Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên là 3 vùng có nhiều khởi sắc nhất. Lao động

có việc làm của vùng Đông Nam Bộ là gần 10,1 triệu người, tăng 710,7 nghìn người so với quý trước và tăng 28,6 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với 9,2 triệu lao động, tăng 369,8 nghìn người so với quý trước và tăng 9,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; Tây Nguyên với gần 3,6 triệu lao động, tăng 94,1 nghìn người so với quý trước và tăng 203,3 nghìn người so với cùng kỳ năm trước.

Một số ngành thuộc khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng khá, như ngành bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy, tăng gần 399,5 nghìn người (tăng 5,8%) so với quý trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống, tăng 268,8 nghìn người (tăng 11,2%); vận tải kho bãi tăng 158,6 nghìn người (tăng 9,0%); giáo dục đào tạo, tăng 160,3 nghìn người (tăng 9,3%); hoạt động dịch vụ khác tăng 104,6 nghìn người (tăng 11,0%). Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản không còn đóng vai trò là bệ đỡ của thị trường lao động nữa khi các ngành phi nông nghiệp phục hồi trở lại, trong quý I năm 2022 số lao động của ngành này là 13,9 triệu người, giảm 426,8 nghìn người so với quý trước (giảm gần 3%) và giảm 192,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước (giảm 1,4%).

*Lao động có việc làm ghi nhận mức tăng ở cả khối doanh nghiệp và cơ sở xuất kinh doanh cá thể*

Mặc dù trải qua một năm 2021 đầy khó khăn và thách thức dưới sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng do chủ động thực hiện các biện pháp thích ứng linh hoạt của Chính phủ trong những tháng cuối năm vừa qua nên thị trường lao động đã từng bước quay trở lại trạng thái bình thường, số lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

và trong các doanh nghiệp tăng đáng kể trong quý IV năm 2021, tương ứng đạt 16,2 triệu người và 12,7 triệu người, tăng 1,3 triệu người và tăng 667,4 nghìn người so với quý III năm 2021. Tốc độ phục hồi của lao động trong các đơn vị sản xuất kinh doanh này tiếp tục được ghi nhận trong quý I năm 2022 với mức 16,8 triệu người và 13,3 triệu người, tương ứng tăng 533,4 nghìn người và tăng 521,5 nghìn người so với quý IV năm 2021 và tăng 1,8 triệu người và tăng 1,2 triệu người so với thời điểm đỉnh dịch năm trước (quý III năm 2021). Cơ sở kinh doanh cá thể là khu vực thu hút nhiều lao động quay trở lại làm việc nhiều nhất, số lao động tăng lên trong khu vực này chiếm tỷ trọng 55,4% số lao động tăng thêm trong kỳ.

*So với quý trước, số người có việc làm tăng nhanh nhưng tăng chủ yếu ở lao động phi chính thức phi hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản. Thị trường lao động phục hồi nhanh nhưng chưa thực sự bền vững<sup>1</sup>.*

Số người có việc làm phi chính thức chung (bao gồm cả lao động làm việc trong hộ nông nghiệp)<sup>2</sup> trong quý I năm 2022 là 33,4 triệu người, tăng 97,5 nghìn người so với quý trước và giảm

992,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức chung quý I năm 2022 là 66,7%, giảm 1,1 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 2,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Số người có việc làm phi chính thức phi hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản là 21,4 triệu người, tăng 2,0 triệu người so với quý trước và tăng 695,4 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. So với quý trước, tốc độ tăng lao động phi chính thức phi hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản cao hơn so với tốc độ tăng của lao động chính thức gần 5 điểm phần trăm, điều này cho thấy thị trường lao động phục hồi chưa thực sự bền vững.

*Tình trạng thiếu việc làm đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt ở khu vực dịch vụ. Tỷ lệ thiếu việc làm giảm mạnh và đang dần trở lại trạng thái như đã quan sát được ở thời kỳ trước khi đại dịch xảy ra.*

Các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã phát huy tác dụng tích cực

Những chính sách này đã làm cho tình trạng thiếu việc làm của người lao động quý đầu năm 2022 được cải thiện, tiếp nối với thành quả phục hồi đã ghi nhận được ở quý IV năm 2021. Số người thiếu việc làm trong độ tuổi<sup>3</sup> quý I năm 2022 là khoảng 1,3 triệu người, giảm 135,2 nghìn người so với quý trước và tăng 357,5 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý I năm 2022 là 3,01%, giảm 0,36 điểm phần trăm so với

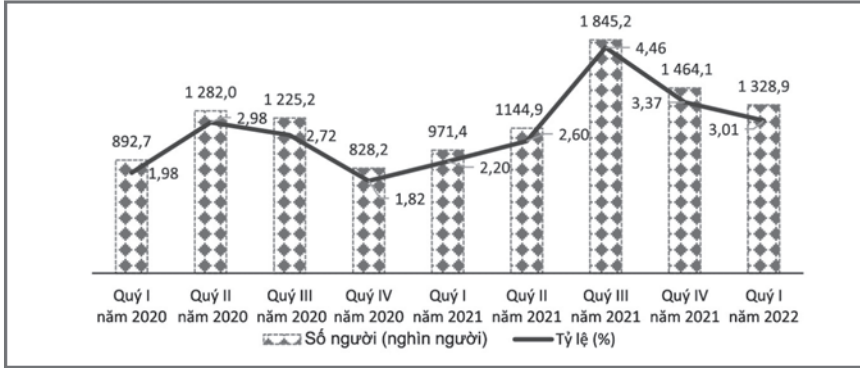
1. Từ Quý I năm 2022, theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động quốc tế, Tổng cục Thống kê công bố cùng lúc 2 chỉ tiêu về lao động có việc làm phi chính thức. Đó là "tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức phi hộ nông lâm nghiệp và thủy sản" và "tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức chung" (bao gồm cả lao động làm việc trong khu vực hộ nông lâm nghiệp và thủy sản).

2. Lao động có việc làm phi chính thức chung (bao gồm cả lao động làm việc trong khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản) là những người có việc làm và thuộc một trong các trường hợp sau: (i) lao động gia đình không được hưởng lương, hưởng công; (ii) người chủ của cơ sở, lao động tự làm trong khu vực phi chính thức (iii) người làm công hưởng lương không được ký hợp đồng lao động hoặc được ký hợp đồng có thời hạn nhưng không được cơ sở tuyển dụng đóng bảo hiểm xã hội theo hình thức bắt buộc; (iv) xã viên hợp tác xã không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; (v) lao động trong khu vực hộ nông nghiệp.

3. Theo quy định tại Bộ Luật Lao động năm 2019, trong độ tuổi lao động bao gồm: nam từ 15 đến 59 và nữ từ 15 đến 54 (từ năm 2020 trở về trước); nam từ 15 đến chưa đủ 60 tuổi 3 tháng và nữ từ 15 đến chưa đủ 55 tuổi 4 tháng (năm 2021); nam từ 15 đến chưa đủ 60 tuổi 6 tháng và nữ từ 15 đến chưa đủ 55 tuổi 8 tháng (năm 2022).

quý trước và tăng 0,81 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị thấp hơn so với khu vực nông thôn (tương ứng là 2,39% và 3,40%).

**Hình 2: Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động theo quý, giai đoạn 2020-2022**



Mức độ khác biệt về tình trạng thiếu việc làm giữa các vùng kinh tế-xã hội cho thấy, tỷ lệ này cao nhất là ở vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung với 4,23%; tiếp đến là vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 4,0%. Đặc biệt, Đông Nam Bộ đã chuyển mình từ vùng có tỷ lệ thiếu việc làm cao thứ hai ở quý trước sang vùng có tỷ lệ thấp nhất ở quý này (quý IV năm 2021: 4,61%; quý I năm 2022: 1,60%).

*Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 6,4 triệu đồng, tăng mạnh so với quý trước và được cải thiện hơn so với cùng kỳ năm trước*

Thu nhập bình quân tháng của người lao động quý I là 6,4 triệu đồng, tăng 1 triệu đồng so với quý trước và tăng 110 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao gấp 1,36 lần thu nhập bình quân tháng của lao động nữ (7,3 triệu đồng so với 5,4 triệu đồng). Thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị cao gấp 1,43 lần khu vực nông thôn (7,9 triệu đồng so với 5,5 triệu đồng).

Thị trường lao động quý I đang dần sôi động trở lại ở nhiều ngành kinh tế, đời sống của người lao động được cải thiện hơn, thu nhập bình quân của người lao động có sự phục hồi mạnh mẽ. Nếu như quý III năm 2021, thị trường lao động đã trải qua những khó khăn chưa từng có trong nhiều năm trở lại đây, với mức thu nhập bình quân của người lao động là 5,2 triệu đồng, là mức sụt giảm nghiêm trọng; đến quý IV năm 2021 thu nhập bình quân của người lao động có dấu hiệu cải thiện hơn, tăng khoảng 139 nghìn đồng so với quý III/2021. Bước sang quý I năm nay, cùng với các chính sách kinh tế thích ứng linh hoạt, thu nhập của người lao động tăng mạnh so với quý trước, tăng 20,1% (tương ứng tăng khoảng 1 triệu đồng/người/tháng).

So với cùng kỳ năm trước, thu nhập bình quân của người lao động tăng khoảng gần 2%, tăng tương ứng khoảng 110 nghìn đồng và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng tăng 216 nghìn đồng/người/tháng.

*Thu nhập bình quân tháng của lao động tăng mạnh tại vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai*

Thu nhập bình quân tháng của lao động vùng Đông Nam Bộ tăng cao nhất trong 6 vùng kinh tế - xã hội, với mức thu nhập bình quân

là 8,3 triệu đồng, tăng 36,8%, tương ứng tăng 2,2 triệu đồng so với quý trước. Trong đó, lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai có mức thu nhập bình quân cao nhất cả nước, khoảng hơn 8 triệu đồng/người/tháng. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân của lao động là 8,9 triệu đồng/người, tăng 36,5%, tương ứng tăng 2,4 triệu đồng so với quý trước; thu nhập của người lao động tại Bình Dương là 8,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 54,0%, tương ứng tăng 3,0 triệu đồng/người/tháng so với quý trước; lao động tại Đồng Nai có thu nhập bình quân là 8,5 triệu đồng, tăng 32,9%, tương ứng tăng 2,1 triệu đồng so với quý trước. Quý I năm nay cũng ghi nhận sự phục hồi mạnh thu nhập bình quân của lao động tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong quý IV năm 2021, lao động tại vùng này vẫn ghi nhận sự sụt giảm thu nhập, đời sống người lao động vẫn tiếp tục chịu nhiều khó khăn do tác động phức tạp và lan rộng của dịch Covid-19; tuy nhiên, sang quý I năm nay, thu nhập của lao động tại Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều chuyển biến tích cực, với thu nhập bình quân của người lao động là 5,6 triệu đồng, tăng 27,8% so với quý trước.

Mặc dù trong quý I năm 2022 chứng kiến số ca nhiễm Covid-19 tăng cao tại nhiều tỉnh, thành phố phía Bắc, tuy vậy, thu nhập của người lao động tại vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn có mức tăng trưởng khá, như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng. Thu nhập bình quân của lao động tại Hà Nội là 8,5 triệu đồng, tăng 17,4%, tương ứng tăng 1,3 triệu đồng so với quý trước; lao động tại Bắc Ninh có thu nhập



bình quân là 8,2 triệu đồng, tăng 8,3% và thu nhập của lao động tại Hải Phòng là 7,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 8,3% so với quý IV năm 2021.

So với quý trước, thu nhập của lao động làm việc trong các ngành kinh tế có sự tăng trưởng khá. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm việc trong khu vực công nghiệp và xây dựng là 7,3 triệu đồng, đây là khu vực có tốc độ tăng thu nhập bình quân tăng cao nhất trong ba khu vực kinh tế, tăng 22,6% so với quý trước, tăng tương ứng hơn 1,3 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành dịch vụ có thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng, tăng 20,5% so với quý trước, tăng tương ứng gần 1,3 triệu đồng. Lao động làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có thu nhập bình quân là 3,7 triệu đồng, tăng 8,8% so với quý trước, tăng tương ứng khoảng 301 nghìn đồng.

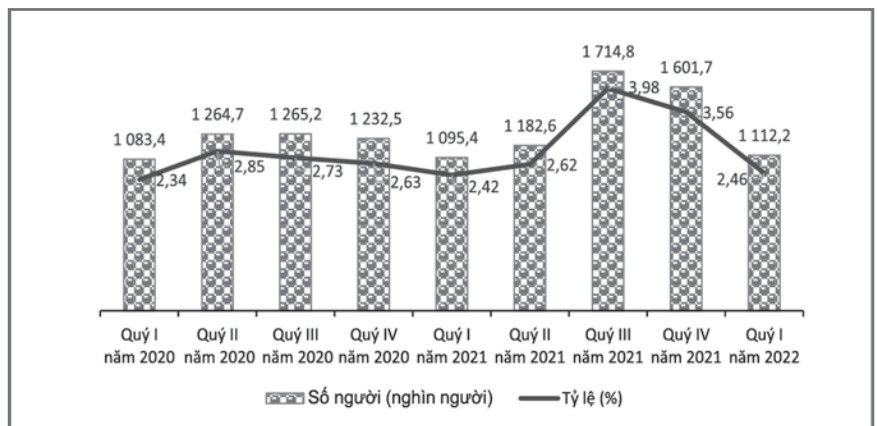
Thu nhập của người lao động quý I đã có nhiều khởi sắc ở nhiều ngành kinh tế chủ lực so với quý trước. Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức thu nhập bình quân là 7,2 triệu đồng, tăng 24,2%, tương ứng tăng 1,4 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành bán buôn bán lẻ có thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng, tăng 23,3%, tương ứng tăng 1,4 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành tài chính ngân hàng và bảo hiểm có thu nhập bình quân là 10,8 triệu đồng, tăng 16,5%, tăng tương ứng là 1,5 triệu đồng; ngành kinh doanh bất động sản lao động có thu nhập bình quân là 10,7 triệu đồng, tăng 32,8%, tương ứng tăng 2,6 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành

sản xuất, phân phối điện, khí đốt có thu nhập bình quân là 9,5 triệu đồng, tăng 8,4%, tương ứng tăng 736 nghìn đồng.

*Sự quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ngay trong quý I năm 2022 đã giúp một bộ phận người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động, cụ thể tỷ lệ thất nghiệp giảm so với quý trước.*

Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I năm 2022 là khoảng 1,1 triệu người, giảm 489,5 nghìn người so với quý trước và tăng 16,7 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I năm 2022 là 2,46%, giảm 1,1 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 0,04 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi của khu vực thành thị là 2,88%, giảm 2,21 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,31 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 3: Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động theo quý, giai đoạn 2020-2022**



Mặc dù Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long vẫn là hai vùng có tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi cao nhất, tương ứng là 3,03% và 2,89%, nhưng so với quý trước, tỷ lệ này ở hai vùng đều giảm, tương ứng giảm 2,69 điểm phần trăm và giảm 2,81 điểm phần trăm. Trong quý I năm 2022, tỷ lệ này ở Thành phố Hồ Chí Minh là 4,18%, cao gấp 1,9 lần so với Hà Nội (2,24%). Tuy vẫn còn cao hơn nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp ở Hà Nội nhưng so với quý trước, tỷ lệ này ở Thành phố Hồ Chí Minh đã giảm 4,07 điểm phần trăm, trong khi ở Hà Nội chỉ giảm 0,21 điểm phần trăm.

*Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi) ở mức cao nhưng đã giảm dần, đặc biệt tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo cũng ghi nhận giảm so với quý trước*

Trong quý I năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi) là 7,93%, thấp hơn 0,85 điểm phần trăm so với quý trước và cao hơn 0,49 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên ở khu vực thành thị cao gấp 1,3 lần ở khu vực nông thôn, tương ứng là 9,30% và 7,20%.

Trong quý I năm 2022, cả nước có khoảng 1,7 triệu thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo (chiếm 13,3% tổng số thanh niên), giảm 166,0 nghìn người so với quý trước và giảm

291,4 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị, 15,3% so với 10,1% và ở nữ thanh niên cao hơn so với nam thanh niên, 15,1% so với 11,6%.

*Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng tiếp tục đã giảm mạnh, tuy nhiên vẫn đang ở mức cao*

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng<sup>4</sup> là chỉ tiêu tổng hợp cho biết mức độ “lệch pha” giữa cung và cầu lao động trên thị trường; phản ánh tình trạng dư cung về lao động. Trong điều kiện kinh tế phát triển bình thường, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng luôn tồn tại. Tỷ lệ này thường tăng cao khi thị trường chịu các cú sốc về kinh tế - xã hội.

Những năm trước, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng của Việt Nam thường dao động ở mức 4%. Từ thời điểm quý I năm 2020 đến quý III năm 2021, tỷ lệ này tăng rất nhanh và đạt mức cao kỷ lục là 10,4% vào quý III năm 2021. Khi các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục gần như hoàn toàn, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng giảm nhanh từ 10,4% xuống còn 8,0% vào quý 4 năm 2021 và giảm tiếp xuống 6,1% vào quý I năm 2022.

Đa số lao động không sử dụng hết tiềm năng là những người từ 15-34 tuổi (48,4%) cao hơn

rất nhiều so với tỷ trọng lao động nhóm tuổi này chiếm trong lực lượng lao động, 34,7%. Điều này cho thấy Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, việc nghiên cứu các chính sách để tận dụng hết tiềm năng của nhóm lao động này càng trở nên cần thiết.

*Số lao động làm công việc tự sản tự tiêu khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản có xu hướng giảm nhẹ*

Số lao động làm công việc tự sản tự tiêu quý I năm 2022 là 4,8 triệu người (thấp hơn 0,1 triệu người so với quý trước nhưng vẫn cao hơn 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước). Số lao động này chủ yếu biến động ở khu vực nông thôn.

Gần hai phần ba số người sản xuất sản phẩm tự sản tự tiêu quý I năm 2022 là nữ giới (chiếm 62,4%). Trong tổng số hơn 4,8 triệu người là lao động sản xuất tự sản tự tiêu, hơn 2,7 triệu người đang trong độ tuổi lao động (chiếm 55,8%).

Lao động tự sản tự tiêu chủ yếu thuộc độ tuổi từ 55 trở lên (chiếm 49,7%). Số liệu cũng cho thấy, trong số 4,8 triệu lao động tự sản tự tiêu, có đến gần 500 nghìn người cho biết họ hiện tại vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (chiếm 9,8%).

#### **Kết luận và kiến nghị**

Nỗ lực triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP của các cấp, các ngành, các địa phương cùng với các chính sách nới lỏng giãn cách xã hội và hoàn thành tiêm vắc xin trong những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 đã tạo điều kiện cho thị trường lao động

dần phục hồi và đạt được mức tăng trưởng khá. Số lao động bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 đã giảm mạnh, số người gia nhập lực lượng lao động tiếp tục tăng ngay cả khi số ca nhiễm Covid-19 trong cả nước vượt mức hàng chục nghìn ca mỗi ngày. Lao động có việc làm tăng mạnh. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm đều giảm. Thu nhập của người lao động đã dần được cải thiện.

Mặc dù có nhiều khởi sắc nhưng thị trường lao động Việt Nam vẫn còn tiềm ẩn một số yếu tố thiếu bền vững. Số người có việc làm tăng nhanh nhưng tăng nhiều ở lao động phi chính thức phi hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao. Lao động tự sản tự tiêu giảm nhưng vẫn chưa trở về trạng thái bình thường ban đầu khi chưa xảy ra đại dịch.

Trước tình hình đó, Tổng cục Thống kê đề xuất một số giải pháp sau:

- Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, đẩy nhanh Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

- Triển khai các chính sách để thu hút lao động tự sản tự tiêu, lao động không tham gia hoạt động kinh tế tham gia thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống của người dân.

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình chính sách đào tạo phù hợp, nâng cao chất lượng nguồn lao động, đảm bảo năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

*Nguồn: Lược trích Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động việc làm quý I/2022 của TCTK*

4. Lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đủ công việc (hay còn gọi là lao động không sử dụng hết tiềm năng) bao gồm những người thất nghiệp, thiếu việc làm và một nhóm ngoài lực lượng lao động sẵn sàng làm việc nhưng không tìm việc hoặc có tìm việc nhưng chưa sẵn sàng làm việc ngay. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là tỷ số giữa lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đầy đủ công việc so với tổng số lao động có nhu cầu làm việc trong nền kinh tế.